

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG M XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HS-ST

Ngày: 30-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG M XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh

Bà Nông Thị Giới

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 02/2025/TB-TA ngày 26/5/2025 đối với bị cáo:

Phan Thị Thu L1, sinh ngày 14/10/1995, tại tỉnh Bình Phước; Đăng ký hộ khẩu thường trú Ấp H, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước. Nơi ở: Số 39/22, đường Nguyễn Du, khu phố G, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Phước. Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha bị cáo tên Phan Văn Th (đã chết) và mẹ bị cáo tên Nguyễn Thị G1, sinh năm 1962; Chồng bị cáo tên: Trần Nhật T, sinh năm 1983, bị cáo có 01 người con sinh năm 2016.

Tiền án: 02 tiền án

- Tại Bản án số 79/2020/HS-ST ngày 16/09/2020 của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước xử phạt Phan Thị Thu L1 18 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/09/2021, đóng án phí hình sự ngày 30/11/2020.

- Tại Bản án số 15/2023/HS-ST ngày 24/03/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước xử phạt Phan Thị Thu L1 09 tháng tù giam về tội Vi

phạm quy định về nhập cảnh theo khoản 1 Điều 347 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đóng án phí hình sự ngày 16/08/2023, ngày 19/12/2023 chấp hành xong hình phạt tù

Tiền sự: 01

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44/QĐ-XPHC ngày 30/11/2022 của Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư, xử phạt Phan Thị Thu L1 4.000.000 (Bốn triệu) đồng về hành vi nhập cảnh trái phép, đã đóng tiền phạt.

Ngày 19/11/2024, bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang và tạm giữ hình sự. Đến ngày 22/11/2024 bị khởi tố, chuyển tạm giam về tội Buôn bán hàng cấm.

Ngày 17/04/2025 bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tiếp tục tạm giam để truy tố.

Ngày 17/5/2025, bị Tòa án nhân dân thị xã B tiếp tục tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

Ông Đồng Thế A, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 06, ấp O, xã W, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/11/2024, zalo “Thu L1” của Phan Thị Thu L1 nhận được cuộc gọi và tin nhắn từ từ zalo “C.mom” của người phụ nữ tên C@ hỏi L1 mua 10 bệ pháo. Do L1 đã từng mua pháo của người tên Cu làm nghề chạy xe ôm ở khu vực huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước, bán cho C@ nên L1 sử số 0983.257834 điện đến số 0397.954641 trao đổi với Cu xe ôm hỏi mua 10 bệ pháo. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày L1 đến khu vực tổ 03, ấp K, xã Q, huyện N, tỉnh Bình Phước nhận 10 bệ pháo từ 01 người đàn ông đeo khẩu trang và hẹn trả tiền sau rồi đem số pháo mua được về cất giấu bên hông nhà của L1. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 19/11/2024, L1 điều khiển xe Honda Wave, màu trắng, biển số 61H1-344.06 chở 10 bệ pháo đi đến khu vực U, tỉnh Bình Dương. Khi đến đoạn thuộc tổ 01, ấp Y, xã W, thị xã B, tỉnh Bình Phước thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B phối hợp với Công an xã Lương phát hiện từ Phan Thị Thu L1 01 túi nylon màu đen, quần băng keo màu vàng đỏ để tại vị trí để chân giữa, bên trong có:

- 04 khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối có kích thước 17 x 17 x 10 cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ nước ngoài, trong đó có dòng chữ và số “MADE IN CHINA”, “KS4-49MN”, có tổng khối lượng là 6,8 kg (sáu phẩy tám kilogam) [ký hiệu M1];

- 04 khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối có kích thước 17,7 x 17,7 x 10,2 cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ nước ngoài, trong đó có dòng chữ và số “MADE IN CHINA”, “KS4-4911X”, có tổng khối lượng là 7,3 kg (bảy phẩy ba kilogam) [ký hiệu M2];

- 02 khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối có kích thước 17 x 17 x 10 cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ nước ngoài, trong đó có dòng chữ và số “MADE IN CHINA”, “KS4-49AB”, có tổng khối lượng là 3,4 kg (ba phẩy bốn kilogam) [ký hiệu M3].

Phan Thị Thu L1 thừa nhận 10 khối hình hộp chữ nhật do L1 vận chuyển để bán kiếm lời nên Cơ quan điều tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và tạm giữ theo quy định.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Thị Thu L1 tại số 39/22, đường Nguyễn Du, khu phố G, thị trấn N, tỉnh Bình Phước nhưng không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 1269/KL-KTHS ngày 20/11/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận: “-Mẫu ký hiệu M1, M2 và M3 được niêm phong gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ) có chứa thuốc pháo, khi đốt bay lên cao, nổ, rít và phát ra ánh sáng nhiều màu sắc, tổng khối lượng lần lượt là:

- M1 = 6,70 kg (Sáu phẩy bảy ki lô gam).
- M2 = 7,25 kg (Bảy phẩy hai lăm ki lô gam).
- M3 = 4,40 kg (Ba phẩy bốn ki lô gam).

Kèm theo kết luận giám định: Không

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật hoàn lại được niêm phong có khối lượng: M1 = 4,9 kg; M2 = 5,4 kg; M3 = 1,7 kg”.

Từ khi bị phát hiện và trong suốt quá trình điều tra, truy tố Phan Thị Thu L1 khai nhận rõ ràng, thành khẩn về việc mua, vận chuyển pháo nổ nhằm mục đích để bán kiếm lời.

Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 14/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố Phan Thị Thu L1 về tội “ Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau phần xét hỏi và tranh luận, giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm điểm 1 khoản 2 Điều 190; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Phan Thị Thu L1 từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

- Về vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tuấn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã nêu trong bản luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi mà mình đã thực hiện, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện lo cho con, bị cáo hứa từ nay về sau sẽ không tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã B, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, cụ thể: Phan Thị Thu L1 mua 10 bệ khối lượng 18,35 kg pháo hoa nổ (pháo nổ) từ khu vực huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước vận chuyển về khu vực ngã tư U, tỉnh Bình Dương để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ vào lúc 04 giờ 00 phút ngày 19/11/2024 tại tổ 01, ấp Y, xã W, thị xã B. Hành vi trên của bị cáo đã đủ định lượng cấu thành của tội “Buôn bán hàng cấm”. Mặt khác, tại Bản án số 15/2023/HS-ST ngày 24/03/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước xử phạt Phan Thị Thu L1 09 tháng tù giam về tội Vi phạm quy định về nhập cảnh theo khoản 1 Điều 347 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, ngày 19/12/2023 L1 chấp hành xong hình phạt tù của bản án, tính đến ngày phạm tội mới, bị cáo

chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên pF1 chịu tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm”. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Phan Thị Thu L1 đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo Phan Thị Thu L1 về tội: “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội:

Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Pháo nổ là mặt hàng cấm (trừ pháo hoa do Bộ Quốc phòng sản xuất), do vậy tất cả hành vi sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ mặt hàng này sẽ bị xử lý hình sự khi đảm bảo yếu tố định lượng. Để đấu tranh hiệu quả với “nạn pháo lậu”, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo việc răn đe, giáo dục đối với bị cáo và nhằm tăng tính răn đe, cảnh báo, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, là người đang có tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, thể hiện thái độ không chấp hành pháp luật của bị cáo. Do đó, cần xử phạt tù có thời hạn với mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa: Bị cáo L1 “thành khẩn khai báo” và có thái độ “ăn năn hối cải” được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, Kiểm sát viên đề nghị hình phạt cho bị cáo Phan Thị Thu L1 là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về vật chứng đối với vụ án:

- Đối với 07 khối pháo hoa nổ có tổng khối lượng 12 kg (mười hai ký lô gam) hoàn lại sau giám định là hàng cấm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B đã thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng và đã tiêu hủy đối với số pháo, Hội đồng xét xử ghi nhận trong Bản án, không xem xét.

- Đối với 01 xe Honda Wave, biển số 61H1-344.06 do ông Hạ M, sinh năm 1986, đăng ký thường trú ấp 07, xã Lộc An, huyện N, tỉnh Bình Phước đứng tên đăng ký. Ông M cho bà Bùi Thị Z là người giúp việc nhà cho gia đình anh mượn xe làm phương tiện đi lại. Bà Z để cho con gái là Phan Thị Ngọc J sử dụng chung chiếc xe này với bà. Ngày 19/11/2024, Phan Thị Thu L1 được chị J mượn xe đi công việc. L1 tự ý sử dụng xe chở pháo nổ bà J, bà Z và ông M không biết nên Cơ quan điều tra Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B đã xử lý trả lại xe cho ông M theo quy định, Hội đồng xét xử ghi nhận, không xem xét.

Đối với các vật chứng khác:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ 01 điện thoại Oppo A11, gắn 01 sim số 0983.257834 tạm giữ của Phan Thị Thu L1 trong lúc bắt người phạm tội quả tang, là công cụ phương tiện L1 dùng để liên lạc mua bán pháo, cần tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước.

+ 01 giỏ xách màu trắng đen, 01 túi ly lon màu đen bên ngoài được quấn keo nylon màu vàng tạm giữ của Phan Thị Thu L1 trong lúc bắt người phạm tội quả tang, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với vấn đề có liên quan:

Cửa hàng Viettel B xác định số điện thoại 0397.954641 do bà Nguyễn Thị F, sinh năm 1966, nơi thường trú thôn Niêm, xã Phong M, huyện Phong Điền, thành phố Huế đứng tên đăng ký. Bà F xác định bà không đăng ký và sử dụng số điện thoại trên. Ngoài ra Cơ quan điều tra đưa L1 xác định vị trí mua pháo là tổ 03, ấp K, xã Q, huyện N. Qua xác minh không có người nào thường gọi Cu xe ôm và mua bán pháo nên không có cơ sở xử.

Kết quả xác minh thể hiện zalo “C.mom” được đăng ký bằng số điện thoại 0869.740416, số này lưu tên trong danh bạ điện thoại của L1 là “A F1 TI”. L1 khai là của ông F1 chồng bà C@. Cửa hàng Viettel B xác định số 0869.740416 do bà Dương Thị Vẹn, sinh năm 1961, đăng ký thường trú xóm Làng Mới, xã Hợp Thành, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đứng tên đăng ký do bà Vẹn không có mặt tại nơi đăng ký thường trú nên không xác định được. Ngoài ra trong danh bạ điện thoại của L1 còn có số 0962.516464 được lưu với tên “C mom”. L1 khai số này của bà C@ đặt mua pháo. Cửa hàng Viettel B xác định số 0962.516464 do Hoàng Thị C@, sinh năm 1990, đăng ký thường trú tổ 11, ấp Thanh Thịnh, xã W, thị xã B. Cơ quan điều tra đã nhiều lần xác minh nhưng hiện bà C@ không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ xử lý.

Ngoài ra L1 còn thừa nhận khoảng tháng 11/2024, L1 có chuyển khoản 8.500.000 (Tám triệu năm trăm nghìn) đồng từ tài khoản số 0365067192 Ngân

hàng Thương mại cổ phần Phương Đông của L1 đến tài khoản số 34170867, Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB) cho Cu xe ôm để mua 18 bộ pháo bán lại cho chị C@. Qua tra cứu xác định số tài khoản 34170867 được cấp cho bà Nguyễn Thị Phương N1, sinh năm 1983, đăng ký thường trú khu phố G, thị trấn N, huyện N. Bà N1 làm nghề giữ xe ở Trung tâm y tế huyện N. Bà N1 thường cho mượn số tài khoản của mình để người thân bệnh nhân chuyển khoản đến và nhận tiền đóng tiền viện phí, mua thuốc ... Ngày 02/11/2024 có được 01 người đến nhờ bà nhận 8.500.000 (Tám triệu năm trăm nghìn) đồng do người khác chuyển khoản đến với nội dung “Phan Thị Thu L1 chuyển tiền”. Bà N1 nhận được chuyển khoản đã đưa tiền cho người đàn ông. Bà N1 không biết nhân thân địa chỉ của người chuyển tiền, nhận tiền và mục đích việc chuyển tiền nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Phan Thị Thu L1 phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Căn cứ điểm 1 khoản 2 Điều 190; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Phan Thị Thu L1 05 (năm) năm tù, thời hạn tính từ ngày 19/11/2024.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 giỏ xách màu trắng đen, 01 túi ly lon màu đen bên ngoài được quấn keo nylon màu vàng.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Oppo A11, gắn 01 sim số 0983.257834 của Phan Thị Thu L1 là công cụ phương tiện phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bình Phước và Chi cục thi hành án dân sự thị xã B)

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phan Thị Thu L1 phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV27-Công an tỉnh BP
- VKSND TX. B;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- CQ.CSĐT CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS TX. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Mai Phương